

Số: 11 /2019/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 01 tháng 8 năm 2019

SỞ TƯ PHÁP THÁI BÌNH

ĐẾN số: 1208 Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng
Ngày: 06/8/2019...
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ số:.....

QUYẾT ĐỊNH

**Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng
trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 72/TTr-SXD ngày 08 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/8/2019 và thay thế Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Bình;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công thông tin điện tử tỉnh Thái Bình;
- Công báo tỉnh Thái Bình;
- Đài PT-TH Thái Bình, Báo Thái Bình;
- Lưu: VT, TH, KTXD. *mm*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đặng Trọng Thăng
Đặng Trọng Thăng

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình
*“Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2019/QĐ-UBND ngày 01 /8/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình”*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm, nội dung và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, kiểm tra, xử lý các vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Xây dựng Thái Bình (Thanh tra Xây dựng Sở Xây dựng).
2. Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình.
3. Các sở, ban, ngành có liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng.
4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện).
5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã).
6. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp phải tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính thống nhất, kịp thời, đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ban, ngành và UBND các cấp theo quy định của pháp luật.

2. Đảm bảo xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

3. Đảm bảo sự thống nhất giữa các cơ quan và tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng một cách chặt chẽ, đồng bộ, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, buông lỏng trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, vận động các tổ chức và cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng.

2. Phối hợp trong công tác thực hiện các chế độ thông tin, báo cáo về tình hình quản lý trật tự xây dựng.

3. Phối hợp trong công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng.

Điều 5. Phạm vi phối hợp xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng

1. Xây dựng công trình không đúng thiết kế được thẩm định, phê duyệt trong trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.

2. Xây dựng công trình không có Giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có Giấy phép xây dựng.

3. Xây dựng công trình sai nội dung của Giấy phép xây dựng.

4. Xây dựng công trình vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng gây lún, nứt hoặc hư hỏng công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình lân cận (mà các bên không thỏa thuận được việc bồi thường theo quy định của pháp luật dân sự); gây sụp đổ hoặc có nguy cơ gây sụp đổ công trình lân cận nhưng không gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người khác.

5. Xây dựng công trình không phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt; vi phạm chỉ giới; sai cốt xây dựng; lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình quốc phòng, an ninh, giao thông (trừ trường hợp quy định tại Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt), thủy lợi, đê điều, năng lượng, khu di tích lịch sử - văn hóa và khu vực bảo vệ công trình khác theo quy định của pháp luật; xây dựng công trình ở khu vực đã được cảnh báo về nguy cơ lở đất, lũ quét, lũ ống (trừ trường hợp xây dựng công trình để khắc phục những hiện tượng này); coi nói, lấn chiếm diện tích, lấn chiếm không gian đang được quản lý, sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác hoặc của khu vực công cộng, khu vực sử dụng chung.

6. Tổ chức thi công xây dựng công trình không che chắn hoặc có che chắn nhưng để rơi vãi vật liệu xây dựng xuống các khu vực xung quanh hoặc để vật liệu xây dựng không đúng nơi quy định.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp tiếp nhận, xử lý thông tin và báo cáo

1. Phối hợp tiếp nhận, xử lý thông tin:

a) Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã phải lập và công khai hộp thư điện tử, số điện thoại đường dây nóng, sổ tiếp nhận thông tin của cơ quan, đơn vị; phân công người trực tiếp nhận thông tin, theo dõi và xử lý thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng theo quy định.

b) Trường hợp thông tin phản ánh về vi phạm trật tự xây dựng được chuyển đến nhiều cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận thông tin thì thông tin đó phải được chuyển đến cơ quan được phân công chủ trì về quản lý trật tự xây dựng theo quy định tại Chương II Quy chế này; việc chuyển tiếp thông tin phải được cập nhật vào sổ tiếp nhận thông tin để theo dõi và xử lý theo quy định.

2. Chế độ báo cáo

a) Sở Xây dựng: Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện: Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn được giao quản lý, báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6) và hàng năm (trước ngày 15/12) gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

c) UBND cấp xã: Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6) và hàng năm (trước ngày 10/12) gửi về UBND cấp huyện để tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng theo quy định.

Điều 7. Công trình xây dựng không đúng thiết kế được các bộ quản lý xây dựng chuyên ngành, sở quản lý xây dựng chuyên ngành thẩm định trong trường hợp được miễn Giấy phép xây dựng theo quy định pháp luật

1. Thanh tra Xây dựng Sở Xây dựng chủ trì, chịu trách nhiệm thường xuyên thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với các công trình xây dựng vi phạm trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã phối hợp với Thanh tra Xây dựng Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra, giám sát, cung cấp thông tin về tình hình vi phạm, việc chấp hành quyết định xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân vi phạm trên địa bàn quản lý.

Điều 8. Công trình xây dựng không đúng thiết kế được Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh thẩm định trong trường hợp được miễn Giấy phép xây dựng theo quy định pháp luật

1. Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh chủ trì, chịu trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện, kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính đối với công trình xây dựng vi phạm trong khu kinh tế, khu công nghiệp và lập hồ sơ chuyển đến Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Sở Xây dựng để xử lý vi phạm theo thẩm quyền; thường xuyên theo dõi, giám sát việc dừng thi công xây dựng công trình vi phạm theo quyết định xử lý vi phạm của người có thẩm quyền.

2. Thanh tra Xây dựng Sở Xây dựng phối hợp cùng Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh tổ chức kiểm tra, xác minh vi phạm theo yêu cầu của người có thẩm quyền xử lý vi phạm, ban hành quyết định xử lý vi phạm theo thẩm quyền; trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 9. Công trình xây dựng không đúng thiết kế được phòng quản lý xây dựng cấp huyện thẩm định trong trường hợp được miễn Giấy phép xây dựng theo quy định pháp luật

1. UBND cấp huyện chủ trì, chịu trách nhiệm thường xuyên thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với các công trình xây dựng vi phạm trên địa bàn. Chỉ đạo UBND cấp xã thường xuyên giám sát, phát hiện, kịp thời lập biên bản, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý vi phạm (nếu vượt thẩm quyền) và tổ chức giám sát việc dừng thi công xây dựng công trình vi phạm theo quyết định xử lý vi phạm của người có thẩm quyền.

2. Thanh tra Xây dựng Sở Xây dựng thường xuyên phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã kiểm tra, phát hiện xử lý vi phạm hoặc hướng dẫn về trình tự, thủ tục xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

Điều 10. Công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ ở nông thôn vi phạm quy hoạch xây dựng được phê duyệt

1. UBND cấp xã chủ trì, chịu trách nhiệm chính trong việc thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm theo thẩm quyền; trường hợp vượt quá thẩm quyền theo quy định pháp luật thì lập hồ sơ chuyển tới Chủ tịch UBND cấp huyện để xử lý vi phạm theo quy định; tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế tháo dỡ công trình, bộ phận công trình xây dựng vi phạm theo quy định pháp luật.

2. UBND cấp huyện phối hợp, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm vượt quá thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã.

Điều 11. Công trình xây dựng sai nội dung Giấy phép xây dựng do Bộ Xây dựng hoặc Sở Xây dựng cấp

1. Thanh tra Xây dựng Sở Xây dựng chủ trì, chịu trách nhiệm thường xuyên thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền; trường hợp vượt quá thẩm quyền phải lập hồ sơ báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm theo quy định.

2. UBND cấp huyện, UBND cấp xã phối hợp với Thanh tra Xây dựng Sở Xây dựng thường xuyên kiểm tra, giám sát, cung cấp thông tin về tình hình vi phạm, việc chấp hành quyết định xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân vi phạm trên địa bàn. UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra Xây dựng Sở Xây dựng tổ chức cưỡng chế tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

Điều 12. Công trình xây dựng sai nội dung Giấy phép xây dựng do Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh cấp

1. Ban quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh chủ trì, chịu trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, giám sát việc xây dựng công trình theo nội dung Giấy phép xây dựng do mình cấp; kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển hồ sơ vi phạm tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Xây dựng để xử lý vi phạm theo thẩm quyền; thường xuyên theo dõi, giám sát việc chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân vi phạm.

2. Thanh tra Xây dựng Sở Xây dựng, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh xử lý vi phạm và tổ chức thực hiện quyết định xử lý vi phạm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định pháp luật.

Điều 13. Công trình xây dựng sai nội dung Giấy phép xây dựng do UBND cấp huyện cấp

1. UBND cấp huyện chủ trì, chịu trách nhiệm thường xuyên thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với công trình xây dựng sai nội dung Giấy phép xây dựng do mình cấp; chỉ đạo UBND cấp xã thường xuyên giám sát, phát hiện, kịp thời lập biên bản, lập hồ sơ vi phạm đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý vi phạm theo thẩm quyền; tổ chức giám sát việc dừng thi công xây dựng đối với công trình xây dựng vi phạm theo quyết định xử lý vi phạm của người có thẩm quyền.

2. UBND cấp xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện thường xuyên theo dõi, giám sát việc dừng thi công xây dựng công trình vi phạm trên địa bàn và tổ chức thực hiện cưỡng chế tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm theo quy định pháp luật.

Điều 14. Công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế không có Giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có Giấy phép xây dựng

1. Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh chủ trì, chịu trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện và kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển hồ sơ vi phạm tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Xây dựng để xử lý vi phạm theo thẩm quyền; thường xuyên theo dõi, giám sát việc chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có sự phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh thực hiện.

2. Thanh tra Xây dựng Sở Xây dựng, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh xử lý vi phạm theo thẩm quyền và tổ chức cưỡng chế thực hiện quyết định xử lý vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có sự phân công cho Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh thực hiện.

Điều 15. Công trình xây dựng ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế không có Giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có Giấy phép xây dựng

1. UBND cấp xã chủ trì, chịu trách nhiệm chính về việc để xảy ra tình trạng công trình xây dựng không có Giấy phép xây dựng trên địa bàn quản lý; thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát và huy động lực lượng tại địa phương cùng tham gia phát hiện công trình xây dựng vi phạm. Khi phát hiện hoặc có thông tin về công trình xây dựng vi phạm, kịp thời xử lý vi phạm theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì phải lập hồ sơ vi phạm chuyển đến Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc Thanh tra Sở Xây dựng để xử lý vi phạm đối với công trình xây dựng theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành quyết định xử lý vi phạm của người có thẩm quyền ban hành; tổ chức thực hiện các quyết định cưỡng chế của người có thẩm quyền ban hành theo quy định pháp luật.

2. Thanh tra Xây dựng Sở xây dựng, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn UBND cấp xã xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

Điều 16. Xây dựng công trình vi phạm quy định về quản lý chất lượng gây lún, nứt hoặc hư hỏng công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình lân cận (mà các bên không thỏa thuận được việc bồi thường theo quy định của pháp luật dân sự); gây sụp đổ hoặc có nguy cơ gây sụp đổ công trình lân cận nhưng không gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người khác

1. UBND cấp xã chủ trì, chịu trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính, hướng dẫn các bên tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật dân sự hoặc tổ chức thỏa thuận bồi thường khi nhận được đơn yêu cầu theo quy định tại Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng. Trường hợp chủ đầu tư vi phạm quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng gây sụp đổ hoặc có nguy cơ gây sụp đổ công trình lân cận thì kịp thời có biện pháp di chuyển người, tài sản của công trình lân cận, lập hồ sơ vi phạm đề nghị Sở Xây dựng hoặc UBND cấp huyện theo phân cấp quản lý chất lượng công trình xây dựng của Ủy ban nhân dân tỉnh để quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình theo quy định.

2. Sở Xây dựng, UBND cấp huyện theo phân cấp quản lý chất lượng công trình xây dựng của Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc phối hợp, hướng dẫn UBND cấp xã về trình tự, thủ tục trong việc đảm bảo an toàn về người, tài sản và giải quyết bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật. Quyết định đình chỉ hoặc báo người có thẩm quyền quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm theo quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 17. Xây dựng công trình vi phạm chỉ giới; sai cốt xây dựng; lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình năng lượng, khu di tích lịch sử - văn hóa và khu vực bảo vệ công trình khác theo quy định của pháp luật; coi nôi, lấn chiếm diện tích, lấn chiếm không gian đang được quản lý, sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác hoặc của khu vực công cộng, khu vực sử dụng chung

1. UBND cấp xã chủ trì, chịu trách nhiệm chính về việc để xảy ra tình trạng công trình xây dựng vi phạm trên địa bàn quản lý; huy động lực lượng trực thuộc tại địa phương tham gia phát hiện công trình xây dựng vi phạm. Khi phát hiện hoặc có thông tin về công trình xây dựng vi phạm kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu chủ đầu tư dừng thi công xây dựng công trình, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc lập hồ sơ vi phạm trình Chủ tịch UBND cấp huyện để xử lý theo thẩm quyền. Chủ trì tổ chức cưỡng chế công trình xây dựng vi phạm trên địa bàn theo quyết định cưỡng chế của Chủ tịch UBND cấp huyện.

2. UBND cấp huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc phối hợp với UBND cấp xã trong việc theo dõi, giám sát và kịp thời ban hành quyết định xử lý vi phạm theo đề nghị của UBND cấp xã.

Điều 18. Công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ đê, hành lang thoát lũ và hành lang bảo vệ công trình thủy lợi (trừ trường hợp xây dựng công trình để khắc phục những hiện tượng này)

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc thường xuyên thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2. UBND cấp xã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc theo dõi, giám sát, phát hiện lập biên bản vi phạm xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ vi phạm tới cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 19. Xây dựng công trình không che chắn hoặc có che chắn nhưng để rơi vãi vật liệu xây dựng xuống các khu vực xung quanh hoặc để vật liệu xây dựng không đúng nơi quy định

1. UBND cấp xã chủ trì, chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm đối với công trình xây dựng không che chắn hoặc có che chắn nhưng để rơi vãi vật liệu xây dựng xuống các khu vực xung quanh hoặc để vật liệu xây dựng không đúng nơi quy định xảy ra trên địa bàn.

2. UBND cấp huyện chỉ đạo Đội thanh tra xây dựng và quản lý trật tự xây dựng đô thị (đối với UBND thành phố), phòng quản lý chuyên môn xây dựng (đối với UBND cấp huyện) kiểm tra, giám sát và buộc chủ đầu tư xây dựng công trình phải tuân thủ quy định pháp luật xây dựng.

Điều 20. Phối hợp xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với các sở, ngành có liên quan

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Xem xét tạm ngừng việc đăng ký tài sản gắn liền với đất theo đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc Giám đốc Sở Xây dựng đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm trật tự xây dựng nhưng chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính hoặc chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra;

b) Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giải quyết các thủ tục về quản lý, sử dụng đất đai, nếu phát hiện các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng thì chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

2. Công an tỉnh Thái Bình:

Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, công an các huyện, thành phố tăng cường công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, báo cáo, tham mưu cấp có thẩm quyền về các vi phạm trật tự xây dựng; chủ trì xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn quá trình cưỡng chế các công trình vi phạm trật tự xây dựng; tổ chức điều tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật.

3. Kho bạc Nhà nước

Có trách nhiệm thông báo kịp thời việc chấp hành nộp phạt của tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm tới cơ quan ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính để theo dõi, đôn đốc các cá nhân, tổ chức vi phạm thực hiện.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của các cơ quan về quản lý trật tự xây dựng

1. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng; tuyên truyền, phổ biến Quy chế này cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn;

b) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, lập các loại sổ, biểu mẫu ghi chép quá trình tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin và kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành có liên quan và UBND các cấp thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh: Tuyên truyền, phổ biến Quy chế này cho các tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn quản lý biết để thực hiện.

3. UBND cấp huyện: Tuyên truyền, phổ biến Quy chế này đến UBND cấp xã và nhân dân trên địa bàn biết và thực hiện. Chỉ đạo Đài Truyền thanh truyền hình địa phương thường xuyên tuyên truyền các quy định pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

4. UBND cấp xã: Tuyên truyền, phổ biến Quy chế này đến nhân dân trên địa bàn biết và thực hiện.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình thực hiện nếu có những điều chưa phù hợp, hoặc pháp luật sửa đổi thì Sở Xây dựng thống nhất với Ban Quản lý khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp huyện đề xuất UBND tỉnh bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

2. Những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý trật tự xây dựng mà vượt quá thẩm quyền thì Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp huyện báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh để giải quyết. / *ma* ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Thăng
Dương Trọng Thăng